

Số: 212/2020/QĐST-HNGĐ

Hiệp Hòa, ngày 01 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 314/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Nguyễn Văn S), sinh năm 1975

- **Bị đơn:** Chị Trần Thị H (tên gọi khác: Trần Thị Thu H), sinh năm 1979
Cùng địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Nguyễn Văn S) và chị Trần Thị H (tên gọi khác: Trần Thị Thu H).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn S (tên gọi khác: Nguyễn Văn S) và chị Trần Thị H (tên gọi khác: Trần Thị Thu H) đều xác định vợ chồng có 3 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/02/2001; Nguyễn Văn D, sinh ngày 25/09/1998; Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 30/4/2019. Các con chung Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T đã lớn và trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Giao con chung Nguyễn Quỳnh A cho chị Trần Thị H (tên gọi khác: Trần Thị Thu H) tiếp tục nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn S phải chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000459 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Hoàn trả anh S số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- UBND xã H
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Toàn